

Bản án số: 237/2024/HS-PT

Ngày: 29/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên.

Các Thẩm phán:

1. Bà Đoàn Thị Hương Giang

2. Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 171/2024/TLPT-HS ngày 28/5/2024 đối với bị cáo Bùi Minh Đ do có kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Bùi Minh Đ, sinh năm 1974 tại tỉnh B; hộ khẩu thường trú: Số 134, ấp S, xã S1, huyện G, tỉnh B; tạm trú: Tổ 7, Khu phố 3, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Thị N; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N1; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Văn Quốc V, sinh ngày 17/8/2004; địa chỉ thường trú: Buôn E, xã Ea, huyện K, tỉnh Đ (đã chết trong vụ tai nạn).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1979; địa chỉ thường trú: Buôn E, xã EA, huyện K, tỉnh Đ; địa chỉ liên hệ: Số 260 H, ấp 4, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/10/2022, Bùi Minh Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 99K-2347 lưu thông trên đường Tỉnh lộ 8 hướng tỉnh B đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa điểm ngã ba giao nhau đường Tỉnh lộ A với đường D10 Khu công nghiệp Đ thuộc ấp H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Minh Đ điều khiển xe chuyển hướng sang trái chạy xéo vào đường D10, Khu công nghiệp Đ đã không nhường đường cho xe hướng ngược chiều lại nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47M1-907.89 do Huỳnh Văn Quốc V (sinh ngày 17/08/2004, nơi thường trú: Buôn E, xã Ea, huyện K, tỉnh Đ) đang điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh lộ 8 theo hướng chiều ngược lại. Hậu quả: Huỳnh Văn Quốc V chết tại hiện trường.

Qua khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường tai nạn là đoạn đường Tỉnh lộ A thuộc ấp H, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh được trải nhựa bằng phẳng rộng 12m00, giữa đường có vạch sơn đôi màu vàng liên tục chia đường thành hai phần bằng nhau mỗi phần rộng 06m áp dụng cho xe lưu thông hai chiều, có đèn chiếu sáng công cộng hoạt động về đêm, không có chướng ngại vật cản trở tầm nhìn, có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên.

Đường D10, Khu công nghiệp Đ được trải nhựa bằng phẳng rộng 24m70, giữa đường có dây phân cách cứng trồng cây xanh rộng 02m70, chia đường thành hai phần bằng nhau áp dụng cho xe lưu thông hai chiều mỗi phần rộng 11m00. Là đường không ưu tiên.

Trước khu vực xảy ra tai nạn ở cả 02 hướng trên đường Tỉnh lộ H có biển báo hiệu giao thông giao nhau với đường không ưu tiên bên phải và biển báo nguy hiểm người đi bộ qua đường ở hướng B đi C. Ở hướng ngược lại có biển báo giao thông giao nhau với đường không ưu tiên bên trái và biển báo nguy hiểm người đi bộ qua đường.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1892/TT.22 ngày 11/11/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân chết của Huỳnh Văn Quốc V là đa chấn thương (BL 87-93).

Kết luận giám định số 40/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (BL 101):

1. Dấu vết các chi tiết bên phải xe ô tô biển số 99K-2347 (trượt xước, rách cao su màu đen má ngoài lốp bên phải bánh trước; trượt xước, biến dạng, mất sơn màu xanh bên thành phải đầu xe, cửa trước và cửa sau) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước, biến dạng, gãy vỡ, bám chất màu đen và màu xanh các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 47M1-907.89 (cung trước chắn bùn bánh trước, lốp và vành bánh trước, đầu trục bánh trước, đầu tay lái, đầu tay phanh, mặt nạ, hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, cánh yếm, đế chân trước, cần đạp phanh, pô xe) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lặn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe.

Dấu vết trượt xước các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 47M1-907.89 (đầu tay lái, đầu tay phanh, pô xe, khung nâng sau yên) có chiều từ phải sang trái phù hợp va chạm với mặt đường.

2. Khi xảy ra tai nạn giao thông xe mô tô biển số 47M1-907.89 chuyển động thẳng đứng tại giao lộ giữa Tỉnh lộ A với đường D10 theo hướng từ C đi B, xe ô tô biển số 99K-2347 chuyển động theo hướng ngược lại và đang rẽ trái vào đường D10.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 99K-2347 với xe mô tô biển số 47M1-907.89 nằm trước đầu vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường, thuộc giao lộ giữa Tỉnh lộ A với đường D10 và thuộc phần đường bên phải Tỉnh lộ A theo hướng từ C đi B.

4. Vết cày ký hiệu số 1 trong Sơ đồ hiện trường là do xe mô tô biển số 47M1- 907.89 ngã phải tạo ra, đầu vết cày thuộc phần đường bên phải Tỉnh lộ A theo hướng từ C đi B, cuối vết cày thuộc phần đường bên trái Tỉnh lộ A theo hướng từ C đi B.

5. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 99K-2347, xe mô tô biển số 47M1-907.89 với phương tiện hay vật cản khác.

Quá trình điều tra, Bùi Minh Đ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô biển số 47M1-907.89, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Huỳnh Thị Kim T (BL 99);

- 01 xe ô tô tải biển số 99K-2347 đã qua sử dụng;

- 01 USB có chứa 01 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ tai nạn giao thông.

Về dân sự: Bà Huỳnh Thị Kim T, mẹ của nạn nhân Huỳnh Văn Quốc V yêu cầu bồi thường số tiền 310.000.000đ (Ba trăm mười triệu đồng). Bị cáo Bùi Minh Đ chưa bồi thường số tiền trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Bùi Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Căn cứ Điều 589, 590, 591, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Bùi Minh Đ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà

Huỳnh Thị Kim T tổng cộng số tiền là 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2024 bị cáo Bùi Minh Đ có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Bùi Minh Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định. Bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng tại cơ quan thi hành án để bồi thường một phần cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại cho rằng: từ khi xảy ra vụ án đến nay bị cáo không liên hệ với gia đình để hỏi thăm hay bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:*

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Bùi Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng nhận thấy mức án sơ thẩm tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện C, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 17/10/2022, bị cáo Bùi Minh Đ điều khiển xe ô tô tải biển số 99K-2347 lưu thông trên đường Tỉnh lộ A hướng tỉnh Bình Dương đi huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa điểm ngã ba giao nhau đường Tỉnh lộ A với đường D10 khu Công nghiệp Đ thuộc ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đ điều khiển xe chuyển hướng sang trái vào đường D10, Khu công nghiệp Đ đã không nhường đường cho xe hướng ngược chiều lại nên xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 47M1-907.89 do Huỳnh Văn Quốc V đang điều khiển lưu thông trên đường Tỉnh lộ A theo hướng chiều ngược lại. Hậu quả Huỳnh Văn Quốc V chết tại hiện trường. Hành vi của bị cáo Bùi Minh Đ đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Đ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Đ là lao động chính trong gia đình, nuôi 03 con nhỏ, vợ bị cáo Đ bị bệnh thoát vị đĩa đệm, hàng tháng bị cáo Đ phải cấp dưỡng mẹ già 75 tuổi (có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S, huyện G, tỉnh B ngày 05/02/2024), nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Đ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo. Xét, trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền 100.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên lai thu số 0005549 ngày 17/7/2024 nên xem xét áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Minh Đ. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 83/2024/HS-ST ngày 11/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện

C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Bùi Minh Đ 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3 . Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Bùi Minh Đ phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND huyện C; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện C ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện C; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công an huyện C; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (21) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên